

**ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP HCM
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC**

Số: 2762/BVĐHYD-KD

V/v mời chào giá

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 06 năm 2024

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp hàng hóa theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp hóa chất xét nghiệm và vật tư cho Khoa Giải phẫu bệnh năm 2024-2025.

2. Phạm vi cung cấp: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

3. Thời gian cung cấp hàng hóa, dịch vụ: 18 tháng.

4. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 06 tháng.

7. Yêu cầu về giá chào: Giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.

8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 11 giờ, ngày 29/06/2024.

9. Quy định về tiếp nhận hồ sơ chào giá:

- Gửi báo giá online qua website: <https://bvdaihoc.com.vn/Home/ViewList/31>

- Gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Khoa Dược- Kho Hóa chất xét nghiệm, Tầng B1, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người liên hệ: Nguyễn Hồng Nga Số điện thoại: 028 3952 5876

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

+ Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);

+ Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);

+ Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (nếu có).

Trân trọng./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, KD (B03-059-nhnga) (3).

**TUQ. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG KHOA DƯỢC**



Đặng Nguyễn Đoàn Trang



BM: CVĐT.01(1)

PHỤ LỤC. PHẠM VI CUNG CẤP VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT

(Đính kèm Công văn số 2161/BVĐHYD-KD, ngày 19 tháng 06 năm 2024)

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
1	Kháng thể bcl-2	Kháng thể bcl-2 (dòng 124 hoặc dòng tương đương) dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	200	
2	Kháng thể Cytokeratin 5/6	Kháng thể Cytokeratin 5/6 (dòng D5/16B4 hoặc dòng tương đương) dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	150	
3	Kháng thể PAX-5	Kháng thể PAX-5 (dòng SP34 hoặc dòng tương đương) dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	100	

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
4	Kháng thể Cytokeratin 19	Kháng thể Cytokeratin 19 (dòng A53-B/A2.26 hoặc dòng tương đương) đã được pha loãng tối ưu, dùng làm kháng thể sơ cấp trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	200	
5	Kháng thể HSA (Hepatocyte Specific Antigen)	Kháng thể Hepatocyte Specific Antigen (Heppar-1) (dòng OCH1E5 hoặc dòng tương đương) đã được pha loãng tối ưu, dùng làm kháng thể sơ cấp trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	200	
6	Kháng thể WT1	Kháng thể WT1 (dòng 6F-H2 hoặc dòng tương đương) đã được pha loãng tối ưu, dùng làm kháng thể sơ cấp trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	200	

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
7	Kháng thể CD31	Kháng thể CD31 (dòng JC70 hoặc dòng tương đương) đã được pha loãng tối ưu, dùng làm kháng thể sơ cấp trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	100	
8	Kháng thể TdT	Kháng thể đa dòng kháng TdT (polyclonal) đã được pha loãng tối ưu, dùng làm kháng thể sơ cấp trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	100	
9	Kháng thể Glypican-3	Kháng thể Glypican-3 (dòng 1G12 hoặc dòng tương đương) đã được pha loãng tối ưu, dùng làm kháng thể sơ cấp trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	100	
10	Kháng thể GATA3	Kháng thể GATA3 (dòng L50-823 hoặc dòng tương đương) đã được pha loãng tối ưu, dùng làm kháng thể sơ	Test	100	

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
		cấp trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.			
11	Kháng thể CD45 (LCA)	Kháng thể CD45 (LCA) (đa dòng 2B11 & PD7/26) hoặc dòng tương đương đã được pha loãng tối ưu, dùng làm kháng thể sơ cấp trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	200	
12	Kháng thể Actin	Kháng thể Actin smooth muscle (dòng 1A4 hoặc dòng tương đương) đã được pha loãng tối ưu, dùng làm kháng thể sơ cấp trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	200	
13	Kháng thể CEA	Kháng thể CEA (dòng CEA31 hoặc dòng tương đương) đã được pha loãng tối ưu, dùng làm kháng thể sơ cấp trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi	Test	100	

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
		formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.			
14	Kháng thể Napsin A	Kháng thể Napsin A (dòng MRQ-60 hoặc dòng tương đương) đã được pha loãng tối ưu, dùng làm kháng thể sơ cấp trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	150	
15	Kháng thể MUM1	Kháng thể MUM1 (dòng EP190 hoặc dòng tương đương) đã được pha loãng tối ưu, dùng làm kháng thể sơ cấp trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	100	
16	Dung dịch đệm hệ thống nhuộm hóa mô miễn dịch	Dung dịch rửa dạng cô đặc (10x) chứa dung dịch đệm Tris. Phù hợp đệm rửa trên các hệ thống nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có sử dụng dung dịch dầu trong quy trình nhuộm. Bình tối thiểu 2 lít.	Lít	178	
17	Kháng thể ER	Kháng thể Estrogen Receptor (dòng SP1 hoặc dòng tương đương) dạng	Test	500	

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
		pha sẵn, đóng gói trong các ống phân phối tự động bằng máy, dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.			
18	Kháng thể Vimentin	Kháng thể Vimentin (dòng V9 hoặc dòng tương đương) dùng làm kháng thể sơ cấp trong nhuộm hóa mô miễn dịch định tính các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	200	
19	Kháng thể S100	Kháng thể S100 (dòng 4C4.9 hoặc dòng tương đương) dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	400	
20	Kháng thể Synaptophysin	Kháng thể Synaptophysin (dòng SP11 hoặc dòng tương đương) dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin.	Test	450	

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
		Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.			
21	Kháng thể Chromogranin A	Kháng thể Chromogranin A (dòng LK2H10 hoặc dòng tương đương) dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	400	
22	Kháng thể CD5	Kháng thể CD5 (dòng SP19 hoặc dòng tương đương) dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	200	
23	Kháng thể CD30	Kháng thể CD30 (dòng Ber-H2 hoặc dòng tương đương) dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công	Test	200	

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
		nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.			
24	Kháng thể Protein P53	Kháng thể p53, (dòng DO-7 hoặc dòng tương đương) dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	150	
25	Kháng thể Epithelial Membrane Antigen (EMA)	Kháng thể Epithelial Membrane Antigen (EMA) (dòng E29 hoặc dòng tương đương) dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	150	
26	Kháng thể Desmin	Kháng thể Desmin (dòng DE-R-11 hoặc dòng tương đương) dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	200	
27	Kháng thể PMS2	Kháng thể PMS2 (dòng A16-4 hoặc dòng tương đương) dạng pha sẵn,	Test	400	

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
	(dòng A16-4)	đóng gói trong các ống phân phối tự động bằng máy, dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.			
28	Kháng thể CD68	Kháng thể CD68 (dòng KP-1 hoặc dòng tương đương) dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	100	
29	Kháng thể Cyclin D1	Kháng thể Cyclin D1 (dòng SP4-R hoặc dòng tương đương) dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	100	
30	Kháng thể Melanosome (HMB45)	Kháng thể Melanosome (HMB45) dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng	Test	100	

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
		cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.			
31	Kháng thể đa dòng từ dê kháng trực tiếp IgM người.	Kháng thể đa dòng dạng pha sẵn, được đóng gói trong ống phân phối, thiết kế để sử dụng cho phương pháp nhuộm miễn dịch huỳnh quang tự động hoàn toàn trên máy, được đánh dấu huỳnh quang và kháng trực tiếp IgM người. Nồng độ protein toàn phần không quá 600 µg/mL.	Test	100	
32	Kháng thể đa dòng từ dê kháng trực tiếp IgG người.	Kháng thể đa dòng dạng pha sẵn, được đóng gói trong ống phân phối, thiết kế để sử dụng cho phương pháp nhuộm miễn dịch huỳnh quang tự động hoàn toàn trên máy, được đánh dấu huỳnh quang và kháng trực tiếp IgG người. Nồng độ protein toàn phần không quá 600 µg/mL.	Test	100	
33	Kháng thể đa dòng từ dê kháng trực tiếp IgA người.	Kháng thể đa dòng dạng pha sẵn, được đóng gói trong ống phân phối, thiết kế để sử dụng cho phương pháp nhuộm miễn dịch huỳnh quang tự động hoàn toàn trên máy, được đánh dấu huỳnh quang và kháng trực tiếp IgA người. Nồng độ protein toàn phần không quá 50 µg/mL.	Test	100	
34	Kháng thể đa dòng từ dê kháng trực tiếp Fibrinogen người.	Kháng thể đa dòng dạng pha sẵn, được đóng gói trong ống phân phối, thiết kế để sử dụng cho phương pháp nhuộm miễn dịch huỳnh quang tự động hoàn toàn trên máy, được đánh dấu huỳnh quang và kháng trực tiếp Fibrinogen người. Nồng độ protein toàn phần không quá 1,4 mg/mL.	Test	50	
35	Kháng thể đa dòng từ lừa kháng trực tiếp chuỗi nhẹ globulin miễn	Kháng thể đa dòng dạng pha sẵn, được đóng gói trong ống phân phối, thiết kế để sử dụng cho phương pháp nhuộm miễn dịch huỳnh quang tự động hoàn toàn trên máy, được đánh	Test	50	

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
	dịch kappa ở người	dầu huỳnh quang và kháng trực tiếp chuỗi nhẹ globulin miễn dịch kappa ở người. Nồng độ protein toàn phần không quá 3 mg/mL.			
36	Kháng thể đa dòng từ lừa kháng trực tiếp chuỗi nhẹ globulin miễn dịch Lamda ở người	Kháng thể đa dòng dạng pha sẵn, được đóng gói trong ống phân phối, thiết kế để sử dụng cho phương pháp nhuộm miễn dịch huỳnh quang tự động hoàn toàn trên máy, được đánh dầu huỳnh quang và kháng trực tiếp chuỗi nhẹ globulin miễn dịch Lamda ở người. Nồng độ protein toàn phần không quá 2,1 mg/mL.	Test	50	
37	Kháng thể đa dòng từ dê kháng trực tiếp C1q người.	Kháng thể đa dòng dạng pha sẵn, được đóng gói trong ống phân phối, thiết kế để sử dụng cho phương pháp nhuộm miễn dịch huỳnh quang tự động hoàn toàn trên máy, được đánh dầu huỳnh quang và kháng trực tiếp C1q người. Nồng độ protein toàn phần không quá 0,5 µg/mL.	Test	50	
38	Kháng thể đa dòng từ dê kháng trực tiếp C3 người.	Kháng thể đa dòng dạng pha sẵn, được đóng gói trong ống phân phối, thiết kế để sử dụng cho phương pháp nhuộm miễn dịch huỳnh quang tự động hoàn toàn trên máy, được đánh dầu huỳnh quang và kháng trực tiếp C3 người. Nồng độ protein toàn phần không quá 0,5 mg/mL.	Test	100	
39	Kháng thể CD117	Kháng thể CD117 (dòng EP10 hoặc dòng tương đương) dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	300	
40	Kháng thể p16	Dùng để định tính kháng nguyên p16 trong nhuộm hóa mô miễn dịch các	Test	200	

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
		lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.			
41	Kháng thể CD56	Kháng thể CD56 (dòng MRQ-42 hoặc dòng tương đương) đã được pha loãng tối ưu, dùng làm kháng thể sơ cấp trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	200	
42	Kháng thể GFAP	Kháng thể GFAP (Glial Fibrillary Acidic Protein) (dòng EP672Y hoặc dòng tương đương) đã được pha loãng tối ưu, dùng làm kháng thể sơ cấp trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	150	
43	Kháng thể bcl-6	Kháng thể bcl-6 (dòng GI191E/A8 hoặc dòng tương đương) đã được pha loãng tối ưu, dùng làm kháng thể sơ cấp trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng	Test	150	

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
		thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.			
44	Kháng thể DOG-1	Kháng thể DOG-1 (dòng SP31 hoặc dòng tương đương) đã được pha loãng tối ưu, dùng làm kháng thể sơ cấp trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	200	
45	Kháng thể CDX-2	Kháng thể CDX-2 (dòng EPR2764Y hoặc dòng tương đương) đã được pha loãng tối ưu, dùng làm kháng thể sơ cấp trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	200	
46	Kháng thể PAX8	Kháng thể PAX8 (dòng MRQ-50 hoặc dòng tương đương) đã được pha loãng tối ưu, dùng làm kháng thể sơ cấp trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ	Test	100	

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
		dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.			
47	Dung dịch đệm rửa Saline-sodium citrate (SSC)	Dung dịch SSC cô đặc có chứa dung dịch natri chloride, natri citrate và Triton X100. Bình tối thiểu 2 lít.	Lít	10	
48	Mực in nhãn tiêu bản Hóa mô miễn dịch	Ruy băng mực in nhãn cho tiêu bản. Cuộn in tối thiểu 7000 nhãn.	Hộp	4	
49	Dung dịch dầu phủ tiêu bản nhuộm hóa mô miễn dịch	Dung dịch pha sẵn chứa hydrocarbon no, tỷ trọng thấp và dầu khoáng. Bình tối thiểu 2 lít.	Lít	290	
50	Dung dịch khử sáp trong nhuộm hóa mô miễn dịch	Dung dịch khử paraffin khỏi mẫu mô trong các phản ứng hóa mô miễn dịch và lai tại chỗ, và để pha loãng Saline sodium citrate (SSC) trong quá trình rửa nghiêm ngặt trong phản ứng lai tại chỗ. Bình tối thiểu 2 lít. Nhà thầu đặt máy để sử dụng hóa chất trùng thấu.	Lít	112	X
51	Dung dịch bột kháng nguyên Citrate	Dung dịch đệm citrate ở pH acid yếu, có khả năng thủy phân các liên kết cộng hóa trị được tạo bởi formalin ở nhiệt độ cao. Bình tối thiểu 1 lít.	Lít	9	
52	Dung dịch bột kháng nguyên Tris	Dung dịch đệm Tris ở pH bazơ yếu, có khả năng thủy phân các liên kết cộng hóa trị được tạo bởi formalin trong mô ở nhiệt độ cao. Bình tối thiểu 1 lít.	Lít	80	
53	Dung dịch pha loãng kháng thể Casein	Dung dịch pha loãng kháng thể sơ cấp chứa dung dịch đệm phosphat và protein <20 mM (casein và globulin dê), muối <50 mM, EDTA <15 mM. Dung tích tối thiểu 100ml.	Hộp	9	
54	Bộ hóa chất nhuộm màu hóa	Bộ phát hiện màu bao gồm: (1) thuốc thử Inhibitor chứa hydrogen peroxide	Test	15.750	X

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
	mô miễn dịch	(2) đa kháng thể gắn cộng hợp HRP (3) thuốc thử Chromogen chứa 3, 3'- diaminobenzidine tetrahydrochloride (4) hóa chất H ₂ O ₂ trong đệm phosphate (5) dung dịch đồng sulfate. Nhà thầu đặt máy để sử dụng hóa chất trùng thấu.			
55	Bộ hóa chất nhuộm màu hóa mô miễn dịch tăng cường	Bộ phát hiện màu tăng cường bao gồm: (1) hóa chất ức chế Peroxidase chứa dung dịch hydrogen peroxide. (2) hỗn hợp các kháng thể thứ cấp đánh dấu HQ. (3) kháng thể thứ 3 là một kháng thể từ chuột kháng HQ được đánh dấu với HRP (4) Chất tạo màu 3, 3'-diaminobenzidine tetrahydrochloride (DAB). (5) hydrogen peroxide trong dung dịch đệm phosphate. (6) Dung dịch đồng sulfate.	Test	4.000	
56	Bộ khuếch đại tín hiệu màu hóa mô miễn dịch	Bộ khuếch đại tín hiệu cho bộ phát hiện hóa mô miễn dịch màu nâu tăng cường bao gồm: (1) chất khuếch đại chứa tyramide gắn chất kết nối vận chuyển HQ (2) chất khuếch đại đa phân tử chứa kháng thể chuột kháng HQ và HRP (3) dung dịch H ₂ O ₂ .	Test	550	
57	Nhãn tiêu bản Hóa mô miễn dịch	Nhãn in tiêu bản nhuộm, cuộn tối thiểu 500 nhãn.	Nhãn	17.500	
58	Kháng thể Calretinin	Kháng thể Calretinin (dòng SP65 hoặc dòng tương đương) dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	150	
59	Kháng thể	Kháng thể Her2/Neu (dòng 4B5 hoặc dòng tương đương) dạng pha sẵn,	Test	600	

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
	kháng Her2/Neu	đóng gói trong các ống phân phối tự động bằng máy, dùng để bán định lượng kháng nguyên HER2 trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.			
60	Kháng thể PR	Kháng thể Progesterone Receptor (dòng 1E2 hoặc dòng tương đương) dạng pha sẵn, đóng gói trong các ống phân phối tự động bằng máy, dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	550	
61	Kháng thể p63	Kháng thể p63 (dòng 4A4 hoặc dòng tương đương) dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	550	
62	Kháng thể CD10	Kháng thể CD10 (dòng SP67 hoặc dòng tương đương) dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô	Test	200	

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
		miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.			
63	Kháng thể PD-L1 (dòng SP263)	Kháng thể PD-L1 (dòng SP263) dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. FDA chấp thuận dùng để xác định tính phù hợp cho liệu pháp điều trị miễn dịch trong ung thư phổi không tế bào nhỏ với thuốc: TECENTRIQ (atezolizumab); LIBTAYO (cemiplimab-rwlc) Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	400	
64	Kháng thể MLH1 (M1)	Kháng thể MLH1 (dòng M1 hoặc dòng tương đương) dạng pha sẵn, đóng gói trong các ống phân phối tự động bằng máy, dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	400	
65	Kháng thể	Kháng thể MSH6 (dòng SP93 hoặc	Test	400	

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
	MSH6 (dòng SP93)	dòng tương đương) dạng pha sẵn, đóng gói trong các ống phân phối tự động bằng máy, dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.			
66	Kháng thể MSH2 (dòng G219-1129)	Kháng thể MSH2 (dòng G219-1129 hoặc dòng tương đương) dạng pha sẵn, đóng gói trong các ống phân phối tự động bằng máy, dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	400	
67	Kháng thể CD4	Kháng thể CD4 (dòng SP35 hoặc dòng tương đương) dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	100	
68	Kháng thể AFP	Kháng thể đa dòng kháng Alpha- Fetoprotein dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn	Test	50	

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
		dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.			
69	Kháng thể CD8	Kháng thể CD8 (dòng SP57 hoặc dòng tương đương) dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	100	
70	Kháng thể ALK1	Kháng thể ALK1 (dòng ALK01 hoặc dòng tương đương) dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	50	
71	Kháng thể Calcitonin	Kháng thể Calcitonin dùng định tính Calcitonin polypeptide trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bằng formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc	Test	50	

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
		công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.			
72	Kháng thể Beta-Catenin	Kháng thể Beta-Catenin dùng định tính protein Beta-Catenin trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bằng formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	100	
73	Kháng thể CD2	Kháng thể CD2 (dòng MRQ-11 hoặc dòng tương đương) dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	50	
74	Kháng thể CA19-9	Kháng thể kháng CA19-9 (dòng 121SLE hoặc dòng tương đương) dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	50	

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
75	Kháng thể CD7	Kháng thể đơn dòng kháng CD7 (dòng SP94 hoặc dòng tương đương) dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	50	
76	Kháng thể CD21	Kháng thể CD21 (dòng EP3093 hoặc dòng tương đương) dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	50	
77	Kháng thể CD23	Kháng thể đơn dòng kháng CD23 (dòng SP23 hoặc dòng tương đương) dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	50	
78	Kháng thể ALK (dòng D5F3)	Kháng thể ALK (dòng D5F3) dùng định tính protein bạch huyết bào kinase tự ghép trong mô ung thư phổi được cố định bởi formalin, vùi trong	Test	150	

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
		paraffin.FDA chấp thuận dùng để xác định tính phù hợp cho bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ có đột biến gen ALK sử dụng các thuốc: XALKORI® (crizotinib), ZYKADIA® (ceritinib), ALECENSA® (alectinib) or LORBRENA® (lorlatinib)Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.			
79	Kháng thể CD99	Kháng thể đơn dòng CD99 (dòng O13 hoặc dòng tương đương) dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	50	
80	Kháng thể c-Myc	Kháng thể đơn dòng kháng c-Myc (dòng Y69 hoặc dòng tương đương) dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin.Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	50	
81	Kháng thể GLUT-1	Kháng thể đa dòng GLUT-1 (Glucose transporter -1) dùng định	Test	50	

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
	(Glucose transporter -1)	tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.			
82	Kháng thể CD1a	Kháng thể đơn dòng kháng CD1a (dòng EP3622 hoặc dòng tương đương) dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	50	
83	Kháng thể OCT- 4	Kháng thể đơn dòng kháng OCT-4 (dòng MRQ-10 hoặc dòng tương đương) dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	50	
84	Kháng CD79a thể	Kháng thể đơn dòng kháng CD79a (dòng SP18 hoặc dòng tương đương) dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho	Test	50	

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
		phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.			
85	Kháng thể Placental Alkaline Phosphatase (PLAP)	Kháng thể Placental Alkaline Phosphatase (PLAP) (dòng NB10 hoặc dòng tương đương) dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	50	
86	Kháng thể Thyroglobulin	Kháng thể đơn dòng Thyroglobulin (dòng 2H11+6E1 hoặc dòng tương đương) dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	50	
87	Kháng thể Inhibin	Kháng thể Inhibin dòng alpha R1 hoặc dòng tương đương đã được pha loãng tối ưu, dùng làm kháng thể sơ cấp trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ	Test	50	

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
		dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.			
88	Kháng thể E-cadherin	Kháng thể E-cadherin dùng để phát hiện protein E-cadherin trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	50	
89	Kháng thể CD138	Kháng thể CD138 dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	50	
90	Kháng thể p40	Kháng thể P40 (dòng BC28) hoặc dòng tương đương dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	50	
91	Kháng thể	Kháng thể SALL4 (dòng 6E3) hoặc dòng tương đương dùng định tính	Test	50	

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
	SALL4	kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.			
92	Kháng thể Myeloperoxidase	Kháng thể đa dòng kháng Myeloperoxidase đã được pha loãng tối ưu, dùng làm kháng thể sơ cấp trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	100	
93	Kháng thể Mammaglobin	Kháng thể đơn dòng kháng Mammaglobin (dòng 31A5 hoặc dòng tương đương) dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	50	
94	Kháng thể PSA	Kháng thể đa dòng kháng PSA (Prostate Specific Antigen) dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để	Test	50	

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
		sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.			
95	Kháng thể Myogenin	Kháng thể đơn dòng kháng Myogenin (dòng F5D hoặc dòng tương đương) dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	50	
96	Kháng thể Androgen Recepter	Kháng thể dùng để phát hiện thụ thể androgen trong mô được cố định bằng formalin, vùi trong paraffin Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	50	
97	Kháng thể Podoplanin (D2-40)	Kháng thể Podoplanin (dòng D2-40 hoặc dòng tương đương) dùng để phát hiện glycoprotein Podoplanin trong các lát cắt mô cố định bằng formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	50	

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
98	Kháng thể RCC	Kháng thể Anti-Renal Cell Carcinoma (RCC) (dòng PN-15 hoặc dòng tương đương) để phát hiện glycoprotein GP200 trong các lát cắt mô cố định bằng formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	50	
99	Kháng thể SATB2	Kháng thể SATB2 (dòng EP281 hoặc dòng tương đương) dùng để phát hiện protein SATB2 trong các lát cắt mô cố định bằng formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	50	
100	Kháng thể SOX10	Kháng thể SOX10 (dòng SP267 hoặc dòng tương đương) dùng để phát hiện protein SOX10 trong các lát cắt mô cố định bằng formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	50	
101	Kháng thể GCDFP15 (BRST-2)	Kháng thể GCDFP15 dùng để phát hiện protein GCDFP15 trong các lát cắt mô cố định bằng formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ	Test	50	

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
		dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.			
102	Kháng thể HCG	Kháng thể dùng để phát hiện Hcg (human chorionic gonadotropin) trong các lát cắt mô cố định bằng formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	50	
103	Màu nhuộm nhân tế bào Hematoxylin II	Hematoxylin Mayer cải tiến, được dùng để nhuộm nhân tế bào trên tiêu bản chứa các tế bào từ mô đông lạnh, hoặc mô được cố định bằng formalin, vùi trong paraffin. Thuốc thử chứa Hematoxylin với nồng độ $\leq 60\%$ trong dung dịch glycol và acid acetic.	Test	14.250	
104	Dung dịch khử màng tế bào Protease	Men alkaline protease có hoạt tính trong dung dịch ổn định enzyme (đệm Tris)	Test	750	
105	Hóa chất làm nền xanh hematoxylin	Dung dịch chứa lithium carbonate và natri carbonate dùng điều chỉnh màu hematoxylin thành màu xanh dương.	Test	14.500	
106	Đoạn dò EBV EBER (ISH)	Mẫu dò xác định sớm mRNA của Epstein Barr Virus bằng phương pháp lai tại chỗ (ISH) và kính hiển vi quang học, tế bào biểu hiện mRNA mã hóa cho Epstein-Barr (EBER) trong các lát cắt mô cố định bằng formalin, vùi trong paraffin. Ống thuốc thử chứa đoạn dò đánh dấu huỳnh quang, được pha trong dung dịch đệm lai gốc formamide.	Test	100	
107	Đoạn dò Kappa (ISH)	Đầu dò Kappa phát hiện mRNA tế bào chất cho chuỗi nhẹ globulin miễn dịch kappa dựa trên lai tại chỗ (ISH)	Test	50	

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
		trong các lát cắt mô cố định bằng formalin, vùi trong paraffin. Ống thuốc thử chứa đoạn dò đánh dấu huỳnh quang, được pha trong dung dịch đệm lai gốc formamide.			
108	Đoạn dò Lambda (ISH)	Đầu dò Lambda phát hiện mRNA tế bào chất cho chuỗi nhẹ globulin miễn dịch lambda dựa trên lai tại chỗ (ISH) trong các lát cắt mô cố định bằng formalin, vùi trong paraffin. Ống thuốc thử chứa đoạn dò đánh dấu huỳnh quang, được pha trong dung dịch đệm lai gốc formamide.	Test	50	
109	Dung dịch nhuộm nhân màu đỏ	Dung dịch nhuộm nhân màu đỏ được sử dụng để hỗ trợ quan sát dưới kính hiển vi trường sáng cho ứng dụng lai tại chỗ. Dung dịch nhuộm nhân màu đỏ được sử dụng với mô cố định bằng formalin, vùi trong paraffin.	Test	200	
110	Dung dịch khử màng tế bào Protease 3	Dung dịch khử màng tế bào Protease 3 được sử dụng để cắt bằng enzym các lát cắt mô cố định bằng formalin, vùi trong paraffin, hoặc mẫu tế bào. Dung dịch này loại bỏ protein bao quanh trình tự acid nucleic đích trong các ứng dụng lai tại chỗ. Ống thuốc thử chứa alkaline protease, trong dung dịch đệm Tris ổn định enzyme có chứa natri azide.	Test	200	
111	Bộ hóa chất tạo tín hiệu xanh cho mRNA mục tiêu	Bộ hóa chất tạo tín hiệu xanh cho mRNA mục tiêu để phát hiện các đoạn dò đã đánh dấu fluorescein. Bộ kit được dùng để xác định các đích bằng phương pháp lai tại chỗ trên các lát cắt mô cố định bằng formalin, vùi trong paraffin.	Test	200	
112	Dung dịch rửa bạc trong nhuộm ISH	Dung dịch rửa bạc trong nhuộm ISH được sử dụng trong phòng xét nghiệm để cung cấp môi trường nước phù hợp trước bước phản ứng hóa học phát hiện bạc.	Lít	8	
113	Lam dương chứng xét	Các tiêu bản mẫu thử dương tính Kappa được thiết kế để sử dụng	Lam	50	

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
	nghiệm Kappa	trong phòng thí nghiệm. Các tiêu bản này có thể được sử dụng để thiết lập chức năng nhuộm lai tại chỗ để xác nhận việc phát hiện ARN thông tin chuỗi nhẹ globulin miễn dịch kappa trong các tế bào plasma.			
114	Lam chứng dương xét nghiệm Lambda	Các lam mẫu dương tính Lambda được thiết kế để sử dụng trong phòng thí nghiệm. Các tiêu bản này có thể được sử dụng để thiết lập chức năng nhuộm lai tại chỗ và để xác nhận việc phát hiện ARN thông tin chuỗi nhẹ lambda trong các tế bào plasma.	Lam	50	
115	Tiêu bản chứng dương EBER	Tiêu bản chứng dương EBER để sử dụng trên máy nhuộm tiêu bản tự động. Mỗi tiêu bản chứa hai hạt tế bào, một âm tính và một dương tính, được cố định trong dung dịch đệm formalin trung tính 10% (NFB). Các tiêu bản được thiết kế để cho phép người sử dụng kiểm tra chức năng nhuộm lai hóa tại chỗ của máy và để xác nhận kết quả nhuộm thích hợp.	Slide	100	
116	Bộ thuốc nhuộm Trichrome	Các lọ thuốc thử được cung cấp trong các giá vận chuyển có dán nhãn mã vạch để đưa vào khay thuốc thử của máy nhuộm tiêu bản tự động. Mỗi bộ kit bao gồm: (1) Một chai thuốc thử có chứa formaldehyde, acid acetic và acid picric. (2) Một chai thuốc thử có chứa hematoxylin. (3) Một chai thuốc thử có chứa sắt chloride. (4) Một chai thuốc thử có chứa Biebrich scarlet, acid fuchsin. (5) Một chai thuốc thử có chứa acid phosphotungstic và acid phosphomolybdic. (6) Một chai thuốc thử có chứa xanh dương aniline. (7) Một chai thuốc thử có chứa acid acetic. (2) Một chai thuốc thử có chứa hematoxylin. (3) Một chai thuốc thử có chứa sắt chloride. (4) Một chai thuốc thử có chứa Biebrich scarlet, acid fuchsin. (5) Một chai thuốc thử có chứa acid phosphotungstic và acid	Test	60	

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
		phosphomolybdic. (6) Một chai thuốc thử có chứa xanh dương aniline. (7) Một chai thuốc thử có chứa acid acetic.			
117	Bộ thuốc nhuộm Reticulum II	Ông thuốc thử được cung cấp dưới dạng giá vận chuyển có nhãn mã vạch để nạp vào khay thuốc thử của máy nhuộm tiêu bản tự động. Mỗi bộ kit chứa: (1) Một lọ chứa kali permanganate. (2) Một lọ chứa acid oxalic. (3) Một lọ chứa sắt ammonium sulfate. (4) Một lọ chứa bạc carbonate. (5) Một lọ chứa formaldehyde. (6) Một lọ chứa vàng chloride. (7) Một lọ chứa natri thiosulfate. (8) Một lọ chứa Nuclear Fast Red và nhôm sulfate	Test	75	
118	Bộ thuốc nhuộm PAS	Các lọ thuốc thử được cung cấp trong các giá vận chuyển có dán nhãn mã vạch để nạp vào khay thuốc thử của máy nhuộm tiêu bản tự động. Bộ thuốc nhuộm bao gồm: (1) Một lọ chứa acid periodic. (2) Ba lọ Schiff's Reagent chứa natri bisulfite, acid hydrochloric pha loãng, và pararosaniline chloride. (3) Một lọ chứa natri bisulfite. (4) Một lọ chứa hematoxylin.	Test	225	
119	Bộ thuốc nhuộm Jones	Các lọ thuốc thử được cung cấp trong các giá vận chuyển có dán nhãn mã vạch để nạp vào khay thuốc thử của máy nhuộm tiêu bản tự động. Bộ thuốc nhuộm bao gồm: (1) Một lọ chứa khoảng acid periodic. (2) Một lọ chứa bạc nitrate. (3) Một lọ chứa natri borate và methenamine. (4) Một lọ chứa vàng chloride. (5) Một lọ chứa natri thiosulfate. (6) Một lọ chứa Hematoxylin Mayer cải tiến (chứa natri iodate và ethylene	Test	40	

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
		glycol). (7) Một lọ chứa Eosin Y trong dung dịch alcohol.			
120	Màu nhuộm xanh dùng cho phép nhuộm Trichrome	Các lọ thuốc thử được cung cấp trong các giá vận chuyển có dán nhãn mã vạch để đưa vào khay thuốc thử của máy nhuộm tiêu bản tự động. Một chai thuốc thử Trichrome Green chứa ít hơn hoặc bằng 1% màu xanh lá cây và 0.75% acid hydrochloride.	Test	75	
121	Bộ thuốc nhuộm Gram	Các lọ thuốc thử được cung cấp trong các giá vận chuyển có dán nhãn mã vạch để đưa vào khay thuốc thử của máy nhuộm tiêu bản tự động. Mỗi bộ kit bao gồm: (1) Một lọ chứa tím tinh thể, ammonium oxalate monohydrate, và alcohol. (2) Một lọ chứa iod ổn định. (3) Một lọ chứa fuchsin cơ bản. (4) Một lọ chứa formaldehyde và acid acetic. (5) Một lọ chứa tartrazine và acid acetic. (6) Một lọ chứa xanh lá cây và acid acetic.	Test	75	
122	Bộ thuốc nhuộm Elastic	Các lọ thuốc thử được cung cấp trong các giá vận chuyển có dán nhãn mã vạch để đưa vào khay thuốc thử của máy nhuộm tiêu bản tự động. Mỗi bộ kit bao gồm: (1) Một lọ chứa hematoxylin trong alcohol, ethanol và methanol. (2) Một lọ chứa ferric chloride. (3) Một lọ chứa potassium iodide và iodine. (4) Một lọ chứa ferric chloride và acetic acid. (5) Bốn lọ chèn với ống hút.	Test	75	
123	Alcian blue dùng cho phép nhuộm PAS	Lọ thuốc thử được cung cấp trong các giá vận chuyển có dán nhãn mã vạch để nạp vào khay thuốc thử của máy nhuộm tiêu bản tự động. Bộ thuốc nhuộm gồm: (1) Một lọ chứa khoảng alcian blue trong dung dịch	Test	75	

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
		acid acetic.(2) Một lọ chèn với ống hút.			
124	Bộ thuốc nhuộm GMS	Lọ thuốc thử được cung cấp trong các giá vận chuyển có dán nhãn mã vạch để nạp vào khay thuốc thử của máy nhuộm tiêu bản tự động. Bộ thuốc nhuộm gồm: (1) Một lọ chứa chromium trioxide. (2) Một lọ chứa natri bisulfite. (3) Một lọ chứa bạc nitrate. (4) Hai lọ chứa natri borate và Methenamine. (5) Một lọ chứa vàng chloride. (6) Một lọ chứa natri thiosulfate. (7) Một lọ chứa light green SF vàng nhạt và acid acetic.	Test	225	
125	Dung dịch phủ tiêu bản chống bay hơi trong nhuộm đặc biệt	Dung dịch tạo lớp bảo vệ giữa các thuốc thử tan trong nước và không khí. Lớp bảo vệ này ngăn cản sự bay hơi, cung cấp môi trường ổn định ở dạng nước cho phản ứng nhuộm đặc biệt. Có thể hòa tan paraffin trong quá trình khử paraffin của các tiêu bản chứa mô được cố định bằng formalin, vùi trong paraffin (FFPE) khi sử dụng quy trình nhuộm AFB. Nhà thầu đặt máy để sử dụng hóa chất trùng thấu.	Lít	10	X
126	Chất khử sáp nhuộm đặc biệt	Dung dịch hòa tan paraffin trong quá trình khử paraffin của các tiêu bản chứa mô được cố định bằng formalin, vùi trong paraffin (FFPE)	Lít	2	
127	Bộ dung dịch rửa tạo môi trường nhuộm đặc biệt	dung dịch cung cấp môi trường ổn định ở dạng nước để nhuộm mô học định tính các lát cắt mô được cố định bằng formalin, vùi trong paraffin (FFPE) Bộ tối thiểu 200 test	Bộ	2	
128	Bộ thuốc nhuộm AFB	Chất nhuộm mô học để hỗ trợ trong xác định chọn lọc Mycobacterium và các vi khuẩn kháng acid khác trong mô được cố định bằng formalin, vùi trong paraffin. Các lọ thuốc thử được cung cấp trong các giá dán sẵn nhãn mã vạch để đặt vào khay	Test	75	

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
		thuốc thử của máy nhuộm tiêu bản tự động, bao gồm: (1) Một chai chứa chất nhuộm fuchsin mới và chất hoạt động bề mặt không ion alcohol ethoxylate trong thuốc thử alcohol. (2) Một chai chứa methanol và acid sulfuric. (3) Một chai chứa xanh aniline và acid acetic.			
129	Bộ thuốc nhuộm CONGO RED	Lọ thuốc thử được cung cấp trong các giá vận chuyển có dán nhãn mã vạch để nạp vào khay thuốc thử của máy nhuộm tiêu bản tự động. Bộ thuốc nhuộm gồm: (1) Một lọ chứa khoảng Congo đỏ và isopropanol. (2) Một lọ chứa glycine và natri chloride. (3) Một lọ chứa hematoxylin.	Test	75	
130	Bộ dung dịch rửa dùng cho Nhuộm đặc biệt	Các lọ thuốc thử được cung cấp trong các giá dán sẵn nhãn mã vạch để đặt vào khay thuốc thử của máy nhuộm tiêu bản tự động, bao gồm: (1) Một chai dung dịch làm sạch chứa 63% ethanol, khoảng 4% methanol, và acid hydrochloric 0.1N. (2) Một chai dung dịch làm sạch chứa 2% cetyltrimethylammonium bromide. (3) Một chai dung dịch làm sạch chứa 0.0015% ProClin 300, một chất bảo quản. (4) Một chai dung dịch làm sạch chứa 0.1N kali hydroxide. Dung tích tối thiểu mỗi lọ 25ml.	Bộ	10	
131	Dung dịch tẩy màu nhuộm đặc biệt	Dung dịch propylene glycol, dùng trong nhuộm đặc biệt giúp biệt hóa màu nhuộm phù hợp	Lít	2	
132	Kháng thể PD-L1 (Programmed death -ligand 1) dòng 22C3	Kháng thể PD-L1 dòng 22C3 dạng cô đặc. Chai tối thiểu 0,2ml. FDA chấp thuận cho liệu pháp điều trị miễn dịch trong ung thư phổi không tế bào nhỏ, ung thư cổ tử cung, ung thư vú tam âm với thuốc:	Lọ	3	

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
		KEYTRUDA® (pembrolizumab) Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.			
133	Kháng thể CD3 dạng cô đặc	Kháng thể đa dòng kháng CD3 dạng cô đặc. Lọ tối thiểu 1ml. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Lọ	2	
134	Kháng thể CD20 dạng cô đặc	Kháng thể CD20 (dòng L26 hoặc dòng tương đương) dạng cô đặc. Lọ tối thiểu 1ml. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Lọ	2	
135	Kháng thể CK (Cytokeratin) dạng cô đặc	Kháng thể CK (Cytokeratin) (dòng AE1/AE3 hoặc dòng tương đương) dạng cô đặc. Lọ tối thiểu 1ml. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Lọ	2	
136	Kháng thể TTF-1 dạng cô đặc	Kháng thể đơn dòng TTF1 (Thyroid Transcription Factor) dòng 8G7G3/1	Lọ	2	

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
		hoặc dòng tương đương dạng cô đặc. Lọ tối thiểu 1ml . Được cung cấp ở dạng lỏng khi nuôi cấy tế bào với 0.05 mmol/L Tris/HCL, pH 7.2, và có chứa 15 mmol/L NaN ₃ Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.			
137	Kháng thể Ki-67	Kháng thể Ki-67 Antigen, (dòng MIB-1 hoặc dòng tương đương) dạng đậm đặc. Lọ tối thiểu 1ml. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Lọ	2	
138	Kháng thể CK 8/18	Kháng thể đơn dòng CK 8/18 dạng cô đặc, được cung cấp ở dạng lỏng. Lọ tối thiểu 0,2ml.Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Lọ	1	
139	Kháng thể Melan A	Kháng thể đơn dòng Melan A dạng cô đặc, được cung cấp ở dạng lỏng. Lọ tối thiểu 0,2ml. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định	Lọ	1	

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
		phản ứng, chống bay hơi hóa chất.			
140	Kháng thể cytokeratin 20(CK 20)	Kháng thể cytokeratin 20 (CK 20) dòng Ks20.8 hoặc dòng tương đương dạng cô đặc. Lọ tối thiểu 1ml. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Lọ	2	
141	Kháng thể CD15	Kháng thể kháng CD15 (dòng Carb-3 hoặc dòng tương đương) dạng cô đặc, được cung cấp ở dạng lỏng. Lọ tối thiểu 0,2ml. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Lọ	1	
142	Kháng thể CK7	Kháng thể CK7, dòng ov-tl 12/30 hoặc dòng tương đương dạng đậm đặc. Lọ tối thiểu 1ml. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Lọ	2	
143	Eosin	Hóa chất nhuộm bào tương có đặc tính bắt màu nhanh, phân định thành phần tế bào rõ nét, không lẫn lộn màu tế bào nhân và tế bào chất. Thành phần có chứa: Ethyl alcohol từ 45%-65%, Methyl alcohol 3%-8%, Isopropyl alcohol 3%-8%, nước, acid acetic <1% và Eosin-Y <1%.	Chai	22	

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
		Chai tối thiểu 400ml - Có chứng nhận IVD, FDA			
144	Lam kính dùng làm tiêu bản nhuộm Hóa mô miễn dịch	Lam kính tĩnh điện hoặc phủ polysine hoặc chất khác có khả năng bám dính cao với mô vùi nền, mô cắt lạnh và tế bào học- Hàm lượng sắt rất thấp hoặc không có để hạn chế ảnh hưởng điện tích quá trình nhuộm- Bề mặt kính sạch, phẳng, phù hợp với độ dày lát cắt mô từ 2 đến 5 micromet. - Có vùng nhãn màu trắng. - Có chứng nhận IVD	Cái	18.720	
145	Dao cắt mỏng	Lưỡi dao cắt mỏng dòng tốt nhất cho tất cả các loại mẫu: cắt lạnh, mẫu sinh thiết, mẫu lớn, mẫu xương, mẫu mô mềm... có góc nghiêng dao ≤ 34 độ, chất liệu chống rỉ sét, cắt được nhiều mẫu, ít mẻ và cùn dao, bên ngoài phủ lớp chống dính PTFE (Teflon) - Có chứng nhận IVD, FDA	cái	8.650	
146	Dao cắt mỏng dùng cho xét nghiệm sinh học phân tử	Lưỡi dao cắt mỏng dòng thông thường, có góc nghiêng dao 34-35 độ, chất liệu chống rỉ sét, cắt được nhiều mẫu, ít mẻ và cùn dao, bên ngoài phủ lớp chống dính - Có chứng nhận IVD	Cái	550	
147	Lá kính (lamen) kích thước 24 x 50 mm	Kích thước 24 x 50 mm, không bo góc, dùng để dán các mẫu mô đúc khối, mẫu cắt lạnh, mẫu tế bào. Được thiết kế với kích thước và độ dày phù hợp để dùng được trên các dòng máy dán lamen tự động.	Cái	144.000	
148	Keo dán lá kính lên tiêu bản	Mounting Medium sử dụng cho máy nhuộm mẫu mô tự động, có độ nhớt thấp, khô nhanh, tương thích với các dung dịch có xylene hoặc không có xylene. Dùng dán được tối thiểu 6000 lam	Chai	18	
149	Bộ thuốc nhuộm H&E	Bộ kit nhuộm H&E sử dụng cho máy nhuộm mẫu mô tự động bao gồm: (1)	Test	87.000	X

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
	(Hematoxylin & Eosin); Đệm kiểm hóa màu nhân (Bluing Buffer); Keo dán lá kính lên tiêu bản (Mounting Medium); Lá kính (Cover Glasses)	Hematoxylin sử dụng cho máy nhuộm mẫu mô tự động, nhuộm nhân màu xanh, chai 1000 ml nhuộm được tối thiểu 3000 lam; (2) Eosin sử dụng cho máy nhuộm mẫu mô tự động, nhuộm tế bào chất, collagen và hồng cầu theo các màu từ hồng đến cam, chai 1000 ml nhuộm được tối thiểu 3000 lam; (3) Bluing Buffer dùng làm đệm cho hematoxylin, chai 1000 ml nhuộm được tối thiểu 3000 lam; (4) Mounting Medium sử dụng cho máy nhuộm mẫu mô tự động, có độ nhớt thấp, khô nhanh, tương thích với các dung dịch có xylene hoặc không có xylene. Dùng dán được tối thiểu 6000 lam; (5) Cover Glasses Kích thước 24 x 50 mm, không bo góc, dùng để dán các mẫu mô đúc khối, mẫu cắt lạnh, mẫu tế bào. Nhà thầu đặt máy để sử dụng hóa chất trùng thầu.			
150	Lá kính dán tiêu bản (lamin) 24x50mm	Lá kính dán tiêu bản, đảm bảo độ trong suốt, kích thước 24x50mm	cái	118.800	
151	Bộ đầu in tiêu bản	Bộ đầu in tiêu bản phù hợp máy in tiêu bản. Nhà thầu đặt máy để sử dụng hóa chất, vật tư trùng thầu.	Bộ	3	X
152	Bộ đầu in Cassette	Bộ đầu in khung xử lý mô phù hợp máy in cassette.- Đồng bộ với máy in chuyển nhiệt trên cassette và hóa chất, vật tư trùng thầu. Nhà thầu đặt máy để sử dụng hóa chất, vật tư trùng thầu.	Bộ	3	X
153	Mực in lên tiêu bản hoặc cassette- trắng đen	Mực in trắng đen Sử dụng được cho cả thiết bị in cassette và tiêu bản, in được 3000 lượt/cuộn đối với khung xử lý mô hoặc tiêu bản (dùng chung). - Đồng bộ với máy in chuyển nhiệt trên cassette, tiêu bản và hóa chất, vật tư trùng thầu.	Cuộn	141	
154	Khung nhựa xử lý mô (Cassette)	Khung nhựa xử lý mô (Cassette) nhiều màu làm bằng vật liệu P.O.M,	Cái	151.200	X

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
	lỗ lớn nhiều màu	100% kháng hóa chất xử lý mô, các ô nhỏ hình chữ nhật kích thước nhỏ hơn hoặc bằng 5.0 mm x 1.0 mm. Với 2 phần trống lớn bên hông và bề mặt nghiêng 45 độ, phù hợp dùng với máy in chữ số chuyển nhiệt. Các màu trắng, vàng, xanh, cam sẫm có, cung cấp theo màu được yêu cầu. - Nhà thầu đặt máy in chuyển nhiệt trên khung nhựa các thông tin (chữ số, QR,...)			
155	Khung nhựa xử lý mô (Cassette) lỗ nhỏ nhiều màu	Khung nhựa xử lý mô (Cassette) nhiều màu làm bằng vật liệu P.O.M, 100% kháng hóa chất xử lý mô, các ô nhỏ hình vuông kích thước nhỏ hơn hoặc bằng 0.9 mm x 0.9 mm. Với 2 phần trống lớn bên hông và bề mặt nghiêng 45 độ, phù hợp dùng với máy in chữ số chuyển nhiệt. Các màu trắng, vàng, xanh, cam sẫm có, cung cấp theo màu được yêu cầu. - Nhà thầu đặt máy in chuyển nhiệt trên khung nhựa các thông tin (chữ, số, QR,...)	Cái	43.200	X
156	Lam kính nhuộm H&E	Lam kính thủy tinh, có vùng nhãn màu trắng ăn màu bút chì, bút lông. Kích thước #25x75mm, độ dày 1-1,2mm, phù hợp với các loại máy in chữ số chuyển nhiệt trên lam. - Nhà thầu đặt máy in chuyển nhiệt trên tiêu bản các thông tin (chữ, số, QR,...)	cái	228.096	X
157	Keo dán tiêu bản nhuộm miễn dịch huỳnh quang	Keo dán tiêu bản phù hợp với mẫu mô hay phết tế bào quan sát bằng kính hiển vi quang học. Phù hợp với các tiêu bản có chromogen - chất dễ bị hòa tan trong dung môi hữu cơ và không tương thích với các loại keo dán không nước khác. Dung tích tối thiểu 15ml.	Lọ	2	
158	Xylene	Xylen tinh khiết	chai	180	
159	Giemsa	Thuốc nhuộm Giemsa azur	chai	1	

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
160	Hematoxylin	Gồm hai phần (muối đậm và hematoxylin) dễ dàng hoàn nguyên trong nước cất khi cần để tạo tá hematoxylin trực dụng: (1) Thành phần muối đậm: Aluminum ammonium sulfate dodecahydrate, Sodium Iodate. (2) Thành phần Hematoxylin: Gồm Hematoxylin và Aluminium ammonium sulfate dodecahydrate. Khối lượng tối thiểu của mỗi lọ thành phần 40 gram. Có chứng nhận IVD, FDA	Hộp	8	
161	Eosin Azur-50	Thành phần phải chứa đủ các chất để nhuộm màu bảo tương sáng: Ethyl alcohol 75%-80%, Nước, Methyl alcohol 3%-5%, Isopropyl alcohol 3%-5%, Phosphotungstic acid < 1%, Bismark Brown < 1%, Eosin Y < 1%, Fast green FCF < 0.1%. - Chai tối thiểu 400ml - Có chứng nhận IVD, FDA	Chai	36	
162	Orange-6	Nhuộm keratin trong tế bào, thành phần các chất: Ethyl alcohol 70%-75%, Nước, Isopropyl alcohol 3%-5%, Methyl alcohol 3%-5%, Phosphotungstic acid < 1%, Orange-G < 1%. - Chai tối thiểu 400ml - Có chứng nhận IVD, FDA	Chai	33	
163	Mực đánh dấu rìa phẫu thuật	Sử dụng cho đánh dấu bờ phẫu thuật, định hướng, phân biệt các mô khác nhau, dùng trên mẫu tươi và mẫu cố định Formol, khô nhanh. Chai tối thiểu 8ml Có chứng nhận IVD, FDA	Chai	22	
164	Chất nền phủ mẫu cắt lạnh	Chất nền dạng gel tạo liên kết vững chắc với dụng cụ giữ mẫu giúp mẫu mô an toàn. Dễ hòa tan trong nước, bị loại bỏ trong quá trình nhuộm. Đông lạnh nhanh. - Có chứng nhận IVD, FDA	Chai	112	

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
165	Xylene sinh học (chất thay thế xylene)	Thành phần: hỗn hợp Isoparaffinic aliphatic hydrocarbons. Loại bỏ chất béo tuyệt đối trong xử lý mô. Không làm cho mẫu bị cứng hay dòn khi tăng thời gian tiếp xúc. Sử dụng được cho tất cả các máy xử lý mô và máy nhuộm tự động. Không benzene. Ít bay mùi. - Có chứng nhận IVD, FDA	Bình	418	
166	Sáp hạt	Paraffin rắn không chứa polyme, điểm nóng chảy trong khoảng 55 - 57 độ C. - Có chứng nhận IVD, FDA	kg	1.656	
167	Khay vận chuyển tiêu bản	Khay vận chuyển tiêu bản có nắp đậy, chất liệu nhựa hoặc bla cứng, chứa được 20 tiêu bản.	cái	50	
168	Bộ dung dịch xét nghiệm tế bào cổ tử cung Liqui	Bộ dung dịch Liqui-Prep được ứng dụng theo kỹ thuật Liquid-Based Cytology (LBC) thế hệ thứ hai. - Bộ dung dịch ba thành phần cơ bản: chất bảo quản tế bào, chất làm sạch mẫu tế bào, chất kết nang tế bào lên lam kính. Tính năng ly giải các tạp chất, làm sạch tế bào, giúp cho Bác sĩ Giải Phẫu Bệnh quan sát rõ hơn và chẩn đoán chính xác cao hơn trong xét nghiệm tầm soát ung thư cổ tử cung. - Nhà thầu đặt máy để sử dụng hóa chất trùng thấu.- Có chứng nhận FDA	Bộ	58.000	X

Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất: đối với các danh mục có đánh dấu "X": Nhà thầu (hoặc bên thứ ba có thỏa thuận với nhà thầu) cung cấp đầy đủ dụng cụ, thiết bị hỗ trợ để thực hiện các dịch vụ kỹ thuật, bao gồm cả hóa chất, vật tư dùng để thẩm định trước khi đưa vào sử dụng và tập huấn sử dụng, chuyển giao kỹ thuật liên quan đến hàng hóa trúng thầu khi sử dụng theo yêu cầu của Chủ đầu tư và có đầy đủ tài liệu pháp lý của dụng cụ, thiết bị hỗ trợ (nếu có) để đưa vào sử dụng tại Bệnh viện.

CÔNG TY:

ĐỊA CHỈ:

SỐ ĐIỆN THOẠI:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TPHCM

Theo công văn mời chào giá số/BVĐHYD-KD của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

TT	TT trong danh mục mời chào giá	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật	Mã hàng	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng (có khả năng cung ứng)	Đơn giá	Ghi chú

Yêu cầu báo giá:

- Báo giá này có hiệu lực([1]) ngày kể từ ngày báo giá.

- Chúng tôi cam kết về đơn giá chào hàng bằng hoặc thấp hơn giá trên thị trường của cùng nhà cung ứng hoặc cùng chủng loại.

- Các yêu cầu khác:

[1]: khuyến cáo tối thiểu 06 tháng kể từ ngày chào giá.



BM: CVĐT.03(1)



Ngày ... tháng năm

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)